

Bản án số: 98/2020/HS-PT.

Ngày: 31/8/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: - Ông Ong Thân Thắng.

- Bà H Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông H Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/TLPT-HS ngày 14/4/2020 đối với bị cáo Vũ Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ tên: Vũ Minh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 6 năm 2002; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B. Con ông: Vũ Huy T, sinh năm 1973; Con bà: Trịnh Thị Ph, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

** Đại diện theo pháp luật cho bị cáo:* Ông Vũ Huy T, sinh năm 1973. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Khắc Phùng- Văn phòng luật sư Dân An- Đoàn luật sư tỉnh B và ông Hoàng Trọng Nghĩa – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (Có mặt).

** Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Cả Dinh, thị trấn Cầu G, huyện Y, tỉnh B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 28/11/2001. (Vắng mặt).

2. Ông Vũ Huy T, sinh năm 1973. (Có mặt).
 3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975. (Vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B.

**Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Trại Cả, xã Đồng L, huyện Y, tỉnh B.

2. Anh Thân Đức T2, sinh năm 1988. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đồng Quán, xã Bồ H, huyện Y, tỉnh B.

3. Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1992. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Mỏ, xã Xuân Lương, huyện Y, tỉnh B.

4. Anh Dương Ngô N, sinh năm 1979. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu G, huyện Y, tỉnh B.

Đại diện trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế: Ông Phạm Hồng V- Bí thư đoàn trường. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cầu G, huyện Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 06 giờ ngày 24/9/2019, Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 2001 ở thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 98H1-077.18 đến nhà Vũ Minh H, sinh ngày 07/6/2002 ở cùng thôn để cùng H đi học tại trường Trung cấp nghề miền núi huyện Y. Tại nhà H, Ngh bảo H lái xe chở Ngh thì H đồng ý (*Hoàng chưa có giấy phép lái xe theo quy định*). Khi đến khu vực ngã tư thị trấn Cầu G thì H nhìn thấy ở phía trước có Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ở rìa đường bên phải theo hướng đi của H (hướng từ ngã tư thị trấn Cầu G, huyện Y đi thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên). Khoảng cách từ vị trí H phát hiện thấy cảnh sát giao thông là 65 mét. Do Ngh ngồi sau không đội mũ bảo hiểm nên H bảo Ngh là: “Nhìn kia!”, ý H bảo Ngh biết có Cảnh sát giao thông ở phía trước mục đích để Ngh khom người tránh bị phát hiện không đội mũ bảo hiểm. Do nghĩ sẽ tránh được việc bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra nên H vẫn điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi qua khu vực công sân vận động huyện Y thì H thấy anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987 là cán bộ đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Y đang đứng ở phần đường bên phải của H, cách H 16,1m và giơ gậy chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh dừng xe đối với H. H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của anh T1 mà tiếp tục tăng ga điều khiển xe mô tô đi nhanh hơn với tốc độ khoảng 65km/h - 70km/h mục đích bỏ chạy, tránh sự kiểm soát của cảnh sát giao thông. H điều khiển xe lạng lách sang

hai bên để bỏ chạy nhưng do không làm chủ được tốc độ nên H đã lao xe trúng vào người anh T1 làm anh T1 bị ngã xuống đường, xe mô tô của H cũng bị đổ ra đường. Sau khi sự việc xảy ra, anh T1 được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y từ ngày 24/9/2019 đến ngày 02/10/2019, sau đó điều trị tại Bệnh viện Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh từ ngày 07/10/2019 đến ngày 17/10/2019; Ngh và H cũng bị thương tích nhẹ phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 364 ngày 11/10/2019 của Trung tâm y tế huyện Y xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Nguyễn Văn T1 như sau: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt, đau chảy máu tại vết thương. Cung mào phải có vết thương dài 07cm sâu sát xương, bờ vết thương sắc gọn. Đùi phải 1/3 giữa mặt trước trong và mặt ngoài có 2 vết thương một vết 15cm, một vết 20cm, bờ vết thương nhám nhò.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 1727 ngày 22/10/2019 của Bệnh viện Bãi Cháy xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Nguyễn Văn T1 như sau: Đùi phải sưng nề tấy đỏ quanh vết thương, mép vết thương toác rộng kích thước 3x5cm, hoại tử da quanh mép vết thương, lộ một phần cơ có giả mạc. Vết thương mặt và cẳng chân phải đã liền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9128/19/TgT ngày 25/10/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn T1 là 12%, trong đó: Thương tích vết sẹo cung mào phải 2%; Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới và mặt trong đùi phải kích thước (13x0,5)cm 5%; Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới và mặt trong đùi phải kích thước (18x0,5)cm 5%. Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích.

Bản cáo trạng số: 04/CT -VKS-YT ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Vũ Minh H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

*Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố Vũ Minh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Vũ Minh H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 06/3/2020 bị cáo Vũ Minh H nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Bản án xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là nặng, số liệu kích thước vết thương trong giấy chứng nhận thương tích của Trung tâm y tế huyện Y và Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện Bãi Cháy là khác nhau, tỷ lệ thương tích chưa chính xác. Bị cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm lại vụ án cho giám định lại thương tích của bị hại và đề nghị TAND tỉnh B xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Vũ Minh H không rút đơn kháng cáo, tuy nhiên bị cáo không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giám định lại thương tích của bị hại, bị cáo đồng ý với kết luận giám định thương tích, bị cáo trình bày: Về tội danh bị cáo không thắc mắc gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Về hình phạt thì bị cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương vì bản thân bị cáo phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; bị cáo phạm tội nhất thời. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo, bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

* Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B.

Tuyên bố Vũ Minh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Vũ Minh H 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng.

- Bị cáo Vũ Minh H tranh luận: Không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Minh

H được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333- Bộ luật Tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do. Xét thấy họ đã có quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do vậy, sự vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351- Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Vũ Minh H, HĐXX xét thấy: Khoảng hơn 06 giờ ngày 24/9/2019, Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 2001 ở thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 98H1-077.18 đến nhà Vũ Minh H, sinh ngày 07/6/2002 ở cùng thôn để cùng H đi học tại trường Trung cấp nghề miền núi huyện Y. Tại nhà H, Ngh bảo H lái xe chở Ngh thì H đồng ý (*Hoàng chưa có giấy phép lái xe theo quy định*). Khi đến khu vực ngã tư thị trấn Cầu G thì H nhìn thấy ở phía trước có Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ở rìa đường bên phải theo hướng đi của H (hướng từ ngã tư thị trấn Cầu G, huyện Y đi thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên). Khoảng cách từ vị trí H phát hiện thấy cảnh sát giao thông là 65 mét. Do Ngh ngồi sau không đội mũ bảo hiểm nên H bảo Ngh là: “Nhìn kia!”, ý H bảo Ngh biết có Cảnh sát giao thông ở phía trước mục đích để Ngh khom người tránh bị phát hiện không đội mũ bảo hiểm. Do nghĩ sẽ tránh được việc bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra nên H vẫn điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi qua khu vực cổng sân vận động huyện Y thì H thấy anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987 là cán bộ đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Y đang đứng ở phần đường bên phải của H, cách H 16,1m và giơ gậy chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh dừng xe đối với H. H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của anh T1 mà tiếp tục tăng ga điều khiển xe mô tô đi nhanh hơn với tốc độ khoảng 65km/h - 70km/h mục đích bỏ chạy, tránh sự kiểm soát của cảnh sát giao thông. H điều khiển xe lạng lách sang hai bên để bỏ chạy nhưng do không làm chủ được tốc độ nên H đã lao xe trúng vào người anh T1 làm anh T1 bị ngã xuống đường, xe mô tô của H cũng bị đổ ra đường. Do đó, bản án HSST số 13 ngày 02/3/2020 của TAND huyện Y xét xử bị cáo Vũ Minh H theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134- Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[4]. Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Minh H, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào là có căn cứ.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Minh H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Minh H. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điều 91; khoản 4 điều 98; khoản 1 điều 101 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4.3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4.4]. Về hình phạt đối với bị cáo: Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, tính chất vai trò, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù là có căn cứ pháp luật.

[4.5]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận của Ban giám hiệu Trường trung cấp nghề miền núi Yên Thế xác nhận bị cáo đang học nghề điện tử công nghiệp tại trường. Luôn chấp hành đúng nội quy, mong cơ quan các cơ quan chức năng tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục học tập. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã Tam Hiệp cũng xác nhận và đề nghị tạo điều kiện giúp đỡ bị cáo. Đây là những tình tiết mới tại cấp phúc thẩm cần được xem xét cho bị cáo.

Căn cứ nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4.5]. Từ những nội dung trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Minh H. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357- Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Sửa bản án sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Minh H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HSST ngày 02/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh B.

2. Về tội danh: Tuyên bố Vũ Minh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

3. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 4 Điều 98; Điều 54; Điều 65; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 31/8/2020.

Giao bị cáo Vũ Minh H cho UBND xã T, huyện Y, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm Ngh vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69- Luật thi hành án hình sự.

4. Về án phí :

Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136- BLTTHS; điểm h, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Minh H không phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thân Thắng H Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Quang Tuyên - Bí thư Huyện đoàn
Bà Nguyễn Thị Cương, Nghề nghiệp: Giáo viên

Thư ký phiên tòa: BàH Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/3/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/HSST ngày 31/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/HSST-QĐ ngày 17/02/2020 đối với bị cáo:

Họ tên: Vũ Minh H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 07 tháng 6 năm 2002;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Con ông: Vũ Huy T, sinh năm 1973;

Con bà: Trịnh Thị Ph, sinh năm 1973;

Vợ, con: Chưa có.

Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa)

**** Đại diện theo pháp luật cho bị cáo:*** Ông Vũ Huy T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Khắc Phùng- Văn phòng luật sư Dân An- Đoàn luật sư tỉnh B và ông H Trọng Ngh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. (Có mặt)

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1987 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Cả Dinh, thị trấn Cầu G, huyện Y, tỉnh B.

* *Người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Văn Ngh, sinh ngày 28/11/2001 (Có mặt)

- Ông Vũ Huy T, sinh năm 1973 (Có mặt)

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Cả, xã Đồng L, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Thân Đức T2, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đồng Quán, xã Bồ H, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Phạm Văn H2, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Mỏ, xã Xuân Lương, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Dương Ngô N, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố H Hoa Thám, thị trấn Cầu G, huyện Y, tỉnh B.

Đại diện trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế: Ông Phạm Hồng V- Bí thư đoàn trường. (Có mặt)

Địa chỉ: Phố H Hoa Thám, thị trấn Cầu G, huyện Y, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 06 giờ ngày 24/9/2019, Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 2001 ở thôn Chùa, xã T, huyện Y, tỉnh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 98H1-077.18 đến nhà Vũ Minh H, sinh ngày 07/6/2002 ở cùng thôn để cùng Hoàng đi học tại trường Trung cấp nghề miền núi huyện Y. Tại nhà H, Ngh bảo H lái xe chở Ngh thì H đồng ý (*Hoàng chưa có giấy phép lái xe theo quy định*). Khi đến khu vực ngã tư thị trấn Cầu G thì H nhìn thấy ở phía trước có Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ ở rìa đường bên phải theo hướng đi của H (hướng từ ngã tư thị trấn Cầu G, huyện Y đi thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên). Khoảng cách từ vị trí H phát hiện thấy cảnh sát giao thông là 65 mét. Do Ngh ngồi

sau không đội mũ bảo hiểm nên H bảo Ngh là: “Nhìn kia!”, ý H bảo Ngh biết có Cảnh sát giao thông ở phía trước mục đích để Ngh khom người tránh bị phát hiện không đội mũ bảo hiểm. Do nghĩ sẽ tránh được việc bị Cảnh sát giao thông dừng xe kiểm tra nên H vẫn điều khiển xe mô tô đi với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi qua khu vực cổng sân vận động huyện Y thì H thấy anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987 là cán bộ đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Y đang đứng ở phần đường bên phải của H, cách H 16,1m và giơ tay chỉ huy giao thông ra hiệu lệnh dừng xe đối với H. H không chấp hành hiệu lệnh dừng xe của anh T1 mà tiếp tục tăng ga điều khiển xe mô tô đi nhanh hơn với tốc độ khoảng 65km/h - 70km/h mục đích bỏ chạy, tránh sự kiểm soát của cảnh sát giao thông. H điều khiển xe lạng lách sang hai bên để bỏ chạy nhưng do không làm chủ được tốc độ nên H đã lao xe trúng vào người anh T1 làm anh T1 bị ngã xuống đường, xe mô tô của H cũng bị đổ ra đường. Sau khi sự việc xảy ra, anh T1 được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y từ ngày 24/9/2019 đến ngày 02/10/2019, sau đó điều trị tại Bệnh viện Bãi Cháy, tỉnh Quảng Ninh từ ngày 07/10/2019 đến ngày 17/10/2019; Ngh và H cũng bị thương tích nhẹ phải điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 364 ngày 11/10/2019 của Trung tâm y tế huyện Y xác định tình trạng thương tích lúc vào việc của anh Nguyễn Văn T1 như sau: Bệnh nhân tỉnh tiếp xúc tốt, đau chảy máu tại vết thương. Cung mày phải có vết thương dài 07cm sâu sát xương, bờ vết thương sắc gọn. Đùi phải 1/3 giữa mặt trước trong và mặt ngoài có 2 vết thương một vết 15cm, một vết 20cm, bờ vết thương nhám nhò.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 1727 ngày 22/10/2019 của Bệnh viện Bãi Cháy xác định tình trạng thương tích lúc vào việc của anh Nguyễn Văn T1 như sau: Đùi phải sưng nề tấy đỏ quanh vết thương, mép vết thương toác rộng kích thước 3x5cm, hoại tử da quanh mép vết thương, lộ một phần cơ có giả mạc. Vết thương mặt và cẳng chân phải đã liền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9128/19/TgT ngày 25/10/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn T1 là 12%, trong đó: Thương tích vết sẹo cung mày phải 2%; Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới và mặt trong đùi phải kích thước (13x0,5)cm 5%; Thương tích vết sẹo mặt trước 1/3 dưới và mặt trong đùi phải kích thước (18x0,5)cm 5%. Các thương tích do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng và lực gây thương tích.

Bản cáo trạng số: 04/CT -VKS-YT ngày 27/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Vũ Minh H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 91; Khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 bộ luật hình sự năm 2015, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Vũ Minh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” Xử phạt: Vũ Minh H từ 18 tháng đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp không có mục đích gây thương tích cho bị hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 101 đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo 01 năm tù.

Kiểm sát đối đáp: Căn cứ vào tính chất, hành vi nguy hiểm của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 năm 22 tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng và án phí.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với, lời khai

của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 24/9/2019, tại Km92+950 Quốc lộ 17 thuộc phố Hoa Thám, thị trấn Cầu G, huyện Y, tỉnh B, sau khi phát hiện xe mô tô của Vũ Minh H chở Nguyễn Văn Ngh vi phạm luật giao thông đường bộ, anh Nguyễn Văn T1 là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Y đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu dừng xe vi phạm đối với H nhưng H không chấp hành hiệu lệnh của anh T1 mà tiếp tục tăng ga điều khiển xe mô tô lạng lách, bỏ chạy nên đã lao xe mô tô vào người anh T1. Hậu quả làm anh T1 bị tổn thương 12% sức khỏe.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của bị cáo điều khiển xe mô tô lao về người đang thi hành công vụ gây nguy hiểm cho sức khỏe tính mạng của người thi hành công vụ gây thương tích cho anh T1 12%. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân bất bình lên án. Do đó việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết để giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ Nghĩa cần thiết phải lên một hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo suy ngẫm và tự sửa chữa những lỗi lầm của mình gây ra. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở dưới khung hình phạt là phù hợp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Huy T (là bố đẻ của Vũ Minh H) đã bồi

thường cho anh Nguyễn Văn T1 số tiền 20.000.000đồng. Anh T1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Anh Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn Ngh không có yêu cầu bồi thường gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1-077.18 là của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975 ở thôn Chùa, xã T, huyện Y (là bố của Nguyễn Văn Ngh). Anh Lợi khai mua của một người đàn ông không quen biết từ tháng 10/2014, giấy chứng nhận đăng ký xe số 010132 mang tên anh Nguyễn Văn Tuyên, sinh năm 1990 ở thôn Đình, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh B, biển số đăng ký 98H1-077.18, số máy 1646331, số khung 346332. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 1971 ngày 11/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận số máy, số khung của chiếc xe trên đã bị tẩy xóa, đóng đục lại, không xác định được số nguyên thủy. Qua làm việc với người nhà anh Nguyễn Văn Tuyên được biết anh Tuyên hiện đang đi lao động tại Trung Quốc. Khoảng tháng 8/2014, anh Tuyên bị trộm cắp một chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên nhưng gia đình không trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên có liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã có văn bản trao đổi thông tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Yên đồng thời tách chiếc xe mô tô nêu trên cùng chiếc biển kiểm soát 98H1-077.18 và giấy đăng ký xe mô tô đã thu giữ ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với 01 bộ quần áo cảnh sát giao thông đã cũ của anh T1, anh T1 không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Nguyễn Văn Ngh ngồi sau không biết việc Vũ Minh H lao xe mô tô vào anh T1 nên không có căn cứ xử lý về hình sự đối với Ngh. Ngh biết rõ H chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô nhưng vẫn giao xe mô tô cho H điều khiển. Ngh ngồi sau xe mô tô tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm; H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, xe không có gương chiếu hậu. Đây là các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông đường bộ nên Cơ quan điều tra chuyển phần tài liệu có liên quan vi phạm hành chính của Nguyễn Văn Ngh và Vũ Minh H đến đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Y để xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[8] Nguyễn Văn Ngh tự ý sử dụng xe mô tô của anh Nguyễn Văn L để đi học, anh Lợi không biết nên không có căn cứ xử lý đối với anh Lợi.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi Ngh vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Điều 38; Điều 54; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên bố Vũ Minh H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” Xử phạt:

Vũ Minh H 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2, Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp giấy được niêm phong bằng dải niêm phong có họ tên, chữ ký của giám định viên và đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong hộp có 01 quần Cảnh sát giao thông và 01 áo cảnh sát giao thông đã cũ, rách.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Vũ Minh H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi Ngh vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi Ngh vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- Tòa án ND tỉnh B;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh B ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Y ;
- Công an huyện Y;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÃT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Luyện

NƠI NHẬN:

- Tòa án ND tỉnh B;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh B ;
- Viện Kiểm Sát ND huyện Y ;
- Công an huyện Y;
- Chi cục thi hành án DS huyện;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÃT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên toà

Phạm Hữu Luyện

